

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1046/2015/HC-ST

Ngày: 25/9/2015

V/v: “Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực thuế  
về truy thu thuế, xử phạt vi  
phạm hành chính về thuế”.

**NHÂN DANH**

**ÁN CHƯA CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Kim Thoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Luân

2/ Bà Lê Thị Rở

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 25 tháng 9 năm 2015 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2015/TLST-HC ngày 13 tháng 4 năm 2015 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế về truy thu thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 2898/2015/QĐST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện: Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam**

Địa chỉ: 540 đường Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Trần Anh Thụy, sinh năm 1973

Địa chỉ: 450 (P107) đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 02-2015/UQ ngày 07/5/2015 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam).

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Trần Xoa – là Luật sư của Công ty Luật TNHH Minh Đăng Quang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Người bị kiện: Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh**

**Địa chỉ:** Số 63 đường Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Nguyễn Bá Khâm – Chuyên viên Phòng Pháp chế Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc Hà – Kiểm tra viên chính Phòng Thanh tra thuế số 2 Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 4065/CT-PC ngày 22/5/2015 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh).

**NHẬN THẤY:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2015, các bản tự khai, biên bản đối thoại, người khởi kiện là Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam (Công ty Phú Lễ Việt Nam) có ông Trần Anh Thụy là người đại diện hợp pháp trình bày: Công ty Phú Lễ Việt Nam được thành lập vào ngày 14/01/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309707556 ngày 14/01/2010 có ngành nghề kinh doanh: Bán buôn đồ uống có cồn (rượu mạnh, rượu vang, bia), bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên danh đồ uống có cồn và được cấp giấy phép kinh doanh (đại lý bán buôn) rượu số 556/GP-BCT ngày 09/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

Ngày 04/6/2014, Công ty Phú Lễ Việt Nam nhận được Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 (Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP) của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh (Cục trưởng Cục Thuế Thành phố) về việc xử lý thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Tại Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố đã quyết định truy thu thuế, tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Phú Lễ Việt Nam tổng cộng 5.575.659.538 đồng, trong đó truy thu thuế

giá trị gia tăng năm 2012 là 572.327.580 đồng, thuế giá trị gia tăng năm 2013 là 1.077.546.092 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 là 2.778.737.464 đồng; thu tiền chậm nộp thuế là 317.458.934 đồng; phạt vi phạm hành chính về thuế là 829.589.469 đồng.

Sau đó, do có khiếu nại của Công ty Phú Lễ Việt Nam, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố ban hành Quyết định số 124/QĐ-CT-KN ngày 19/9/2014 và Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế ban hành Quyết định số 2500/QĐ-TCT ngày 30/12/2014 giải quyết khiếu nại của Công ty Phú Lễ Việt Nam có nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của Công ty Phú Lễ Việt Nam.

Không đồng ý với các quyết định trên Công ty Phú Lễ Việt Nam khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố về việc xử lý thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế, với các lý do sau đây:

Thứ nhất, tại Biên bản thanh tra thuế số 145/BB-CT-TT2 ngày 26/5/2014 và Kết luận thanh tra thuế số 626/KL-CT ngày 30/5/2014, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Công ty Phú Lễ Việt Nam phân phối rượu dưới hình thức chiết khấu thương mại là hoạt động khuyến mại theo Luật Thương mại và rượu là mặt hàng cấm khuyến mại dưới mọi hình thức nên các khoản chiết khấu bán hàng của Công ty phải chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra và phải ghi nhận doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời kỳ thanh tra từ năm 2012 đến năm 2013 với số tiền truy thu thuế là 4.428.611.136 đồng. Nhưng theo các quy định tại Luật Thương mại và Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại thì không thấy có quy định chiết khấu thương mại là hoạt động khuyến mại.

Cũng tại Biên bản và Kết luận thanh tra, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng rượu là mặt hàng cấm khuyến mại dưới mọi hình thức được quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật Thương mại là không xem xét các khoản tiếp theo của Luật Thương mại. Cụ thể tại Khoản 4 Điều 100 Luật Thương mại quy định các hành vi cấm khuyến mại như sau: “Khuyến mại hoặc sử dụng thuốc lá, rượu có độ cồn từ 30 độ trở lên để khuyến mại dưới mọi hình thức”. Điều này được hiểu là Luật Thương mại cấm mọi hành vi khuyến mại đối với rượu có độ cồn từ 30 độ trở lên, còn rượu có độ cồn dưới 30 độ không nằm trong phạm vi bị cấm. Công ty Phú Lễ Việt Nam phân phối rượu 26 độ cồn và 29 độ cồn gồm các loại: Rượu nếp 29% vol, Rượu chuối hột 26% và 29% vol. Đối với các sản phẩm

rượu từ 30 độ trở lên công ty không cung cấp cho các nhà phân phối. Như vậy, dù cho Công ty có hoạt động khuyến mại thì việc khuyến mại rượu có độ cồn dưới 30 độ không nằm trong điều khoản cấm của Luật Thương mại.

Thứ hai, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố cho rằng điều kiện để được áp dụng chiết khấu thương mại là người mua hàng phải mua hàng với khối lượng lớn theo thỏa thuận được ghi trong hợp đồng kinh tế và Công ty Phú Lễ Việt Nam chưa đáp ứng điều kiện này là không đúng vì tại Điều 10 của tất cả các hợp đồng phân phối ký giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam với các nhà phân phối, Công ty đều quy định mức tối thiểu để được áp dụng chiết khấu thương mại là 100.000.000 đồng. Theo giá trị của từng sản phẩm từ 27.000 đồng/chai đến 230.000 đồng/chai thì với mức tối thiểu trên đã bắt buộc người mua hàng với số lượng lớn.

Người bị kiện là Cục trưởng Cục Thuế Thành phố có ông Nguyễn Bá Khâm và bà Huỳnh Thị Ngọc Hà là người đại diện hợp pháp trình bày:

Thứ nhất, về chiết khấu thương mại, các hợp đồng phân phối ký giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam với các nhà phân phối (người mua hàng) không có điều khoản quy định về chiết khấu thương mại cho người mua hàng do người mua hàng với số lượng lớn theo quy định tại Điểm 3 Mục IV Thông tư số 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thực hiện bốn (04) chuẩn kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính. Mặc dù, Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 đã thay thế Thông tư số 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002 nhưng căn cứ Điểm 1.1 Mục VIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC và Điều 3, điều 4 Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp thì những nội dung quy định về hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu của “Tài khoản 521 – Chiết khấu thương mại” được hướng dẫn trong Thông tư số 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002 của Bộ Tài chính vẫn có hiệu lực thi hành.

Thứ hai, về khuyến mại, căn cứ vào Điều 9 Mục 2 và Điều 15 Mục 3 Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động xúc tiến thương mại, Công ty Phú Lễ Việt Nam cũng không có thực hiện các thủ tục đăng ký thực hiện khuyến mại đối với việc bán hàng giảm giá theo quy định.

Do đó, việc Cục trưởng Cục Thuế Thành phố ban hành Quyết định số

2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2015 về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế là có căn cứ.

Tòa án đã tiến hành đối thoại giữa các đương sự.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Công ty Phú Lễ Việt Nam yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2015 của Cục Trưởng Cục Thuế Thành phố.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tranh luận: Đối với khoản truy thu thuế do chiết khấu thương mại, Công ty Phú Lễ Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tức là thỏa thuận chiết khấu được ghi rõ trong hợp đồng và có khối lượng lớn. Đối với khoản truy thu thuế do tăng doanh thu hàng xuất tặng đại lý, do tăng doanh thu hàng xuất tặng khách lẻ, do giảm thuế đầu vào các hóa đơn không phục vụ sản xuất kinh doanh và häng khuyến mại tặng kèm rượu, do đây không phải là hình thức khuyến mại mà chỉ là hình thức biếu tặng được quy định tại Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng nên Công ty Phú Lễ Việt Nam không đăng ký với Sở Công thương về chương trình khuyến mại là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2015 của Cục Trưởng Cục Thuế Thành phố.

Đại diện Cục trưởng Cục Thuế Thành phố tranh luận:

- Đối với các khoản chiết khấu thương mại, mặc dù thỏa thuận chiết khấu thương mại giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và các nhà phân phối được ghi rõ trong hợp đồng, nhưng thỏa thuận không có ghi số lượng lớn theo đơn vị tính nên không được xem là chiết khấu thương mại.

- Đối với các khoản do tăng doanh thu hàng xuất tặng đại lý, hàng xuất tặng khách lẻ và các khoản biếu tặng, hỗ trợ khác. Do đây là hình thức khuyến mại nên căn cứ Điều 7, Điều 15 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại nên Công ty Phú Lễ Việt Nam phải có nghĩa vụ đăng ký hình thức khuyến mại với Sở Công thương. Tuy nhiên, Công ty Phú Lễ Việt Nam không đăng ký với Sở Công thương nên các khoản trên không được chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt

Nam, giữ nguyên Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính; người tham gia tổ tụng hành chính đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tổ tụng của mình theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trọng hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

- Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế do Cục trưởng Cục Thuế Thành phố ban hành. Do đó căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 28 và Điểm c Khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính thì Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

- Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP được ban hành ngày 30/5/2014; ngày 31/3/2015, Công ty Phú Lễ Việt Nam có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân. Do đó căn cứ Khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính, đơn khởi kiện của Công ty Phú Lễ Việt Nam là còn thời hiệu khởi kiện.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP: Căn cứ vào Biên bản thanh tra thuế số 145 do Đoàn Thanh tra của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 26/5/2014 và căn cứ các quy định của pháp luật về thuế được quy định tại Điều 109, Điều 110 Luật quản lý thuế năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012, năm 2014; Điều 10, Điều 14 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Khoản 1 Điều 27 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Cục trưởng Cục Thuế Thành phố ban hành quyết định nói trên là đúng thẩm quyền và còn trong thời

hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Về yêu cầu khởi kiện của Công ty Phú Lễ Việt Nam:

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 của Cục trưởng Cục Thuế về truy thu thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế thì Công ty Phú Lễ Việt Nam bị truy thu thuế, chậm nộp tiền truy thu thuế và bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế số tiền 5.575.659.538 đồng, trong đó truy thu thuế giá trị gia tăng năm 2012 là 572.327.580 đồng, truy thu thuế giá trị gia tăng năm 2013 là 1.077.546.092 đồng, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 là 2.778.737.464 đồng, tiền chậm nộp thuế là 317.458.934 đồng và nộp phạt vi phạm hành chính về thuế là 829.589.469 đồng.

Công ty Phú Lễ Việt Nam không đồng ý Quyết định nêu trên của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, Công ty Phú Lễ Việt Nam cho rằng thỏa thuận chiết khấu giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và các nhà phân phối được ghi rõ trong hợp đồng và có khối lượng lớn nên thỏa thuận nêu trên đáp ứng điều kiện là thỏa thuận về chiết khấu thương mại theo quy định của pháp luật. Còn theo người đại diện hợp pháp của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố thì mặc dù trong hợp đồng phân phối giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và các nhà phân phối thể hiện các bên có thỏa thuận về chiết khấu thương mại, nhưng thỏa thuận này không có ghi số lượng theo đơn vị tính mà ghi là giá trị hàng hóa nên không được xem là chiết khấu thương mại, do đó thỏa thuận nêu trên của Công ty Phú Lễ Việt Nam không được xem là chiết khấu thương mại mà phải xem là thỏa thuận về khuyến mại, nhưng khi thực hiện khuyến mại, Công ty Phú Lễ Việt Nam không có chương trình và không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nên việc khuyến mại không được chấp nhận.

Qua ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về khuyến mại, theo quy định tại Điều 92 Luật Thương mại năm 2005 và Mục 2 Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày của Chính phủ hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại thì các hình thức khuyến mại bao gồm:

“1. Đưa hàng hoá mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền.

2. Tặng hàng hoá cho khách hàng, cung ứng dịch vụ không thu tiền.

3. Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện Nhà nước quản lý giá thì việc khuyến mại theo hình thức này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ để khách hàng được hưởng một hay một số lợi ích nhất định.

5. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố.

6. Bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham dự các chương trình mang tính may rủi mà việc tham gia chương trình gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ và việc trúng thưởng dựa trên sự may mắn của người tham gia theo thể lệ và giải thưởng đã công bố.

7. Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hoá, dịch vụ hoặc các hình thức khác.

8. Tổ chức cho khách hàng tham gia các chương trình văn hóa, nghệ thuật, giải trí và các sự kiện khác vì mục đích khuyến mại.

9. Các hình thức khuyến mại khác nếu được cơ quan quản lý nhà nước về thương mại chấp thuận.”

Còn về chiết khấu thương mại, theo quy định tại Khoản 3 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam chuẩn mực số 14 doanh thu và thu nhập khác – Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có quy định chiết khấu thương mại như sau: “Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn”. Tại Thông tư số 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002, Bộ Tài chính hướng dẫn: “Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn được quy định trong Hợp đồng kinh tế” và tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp, chiết khấu thương mại được quy định như sau “Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế trong cả nước” thể hiện qua Tài khoản 521 - Chiết khấu thương mại. Ngày 31/12/2007, Bộ Tài

chính ban hành Thông tư số 161/2007/TT-BTC hướng dẫn 16 chuẩn mực kế toán, có hiệu lực từ ngày 02/02/2008, Thông tư này đã thay thế Thông tư số 89/2002/TT-BTC, đồng thời ngày 13/01/2009 Bộ Tài chính cũng ban hành Quyết định số 94/QĐ-BTC công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực pháp luật, tại số thứ tự 60 là Thông tư số 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002 của Bộ Tài chính. Mặc dù, Thông tư số 89/2002/TT-BTC đã hết hiệu lực nhưng tại Khoản 2 Mục XV có quy định: “Các quy định trong Chuẩn mực kế toán có khác biệt với chính sách tài chính do Bộ Tài chính ban hành trước khi ban hành Chuẩn mực kế toán thì thực hiện theo quy định trong Chuẩn mực kế toán và hướng dẫn trong Thông tư này”.

Như vậy, chiết khấu thương mại và khuyến mại là hai khái niệm khác nhau. Khuyến mại được quy định tại Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành, còn chiết khấu thương mại được quy định trong hệ thống Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về điều kiện được áp dụng chiết khấu thương mại của Công ty Phú Lễ Việt Nam:

Căn cứ Khoản 3 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam chuẩn mực số 14 doanh thu và thu nhập khác - Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì điều kiện để được hưởng chiết khấu thương mại khi thỏa mãn điều kiện là: *“Khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn”*.

Các hợp đồng phân phối giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và các nhà phân phối có thỏa thuận về chiết khấu thương mại, đơn cử một số hợp đồng sau:

1/ Hợp đồng phân phối số PL03/2012/HĐPP-NPP HTX P.1 ngày 12/3/2012 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam với HTX Thương mại Dịch vụ Phường 1, TP. Mỹ Tho. Theo hợp đồng này, các bên có thỏa thuận một điều khoản về chiết khấu thương mại – hỗ trợ khách hàng tại Điều 7. Trong Điều 7 này, các bên có thỏa thuận về các điều kiện và các trường hợp được hưởng chiết khấu thương mại, trong đó tại Khoản 7.2 có quy định như sau: “Chiết khấu sẽ được tính trên giá bán trước thuế giá trị gia tăng (GTGT)” và tại Điều 10 của hợp đồng nêu trên cũng có quy định: “Mỗi đơn hàng có giá trị tối thiểu là 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng) theo bảng giá quy định của Nhà Cung Cấp đã bao gồm VAT 10%)”.

Để thực hiện hợp đồng nêu trên, các bên có lập phụ lục hợp đồng, tại Phụ lục 1 có quy định sản phẩm và giá sản phẩm niêm yết của Công ty Phú Lễ Việt Nam cung cấp cho nhà phân phối gồm: Rượu nếp cao cấp giá 230.000 đồng/chai, rượu chuối hột cao cấp giá từ 55.000 đồng/chai tới 75.000 đồng/chai, rượu chuối hột giá từ 27.000 đồng/chai tới 45.000 đồng/chai.

Với đơn hàng 100.000.000 đồng nhà phân phối đã thỏa mãn điều kiện mua hàng với khối lượng lớn.

2/ Hợp đồng phân phối số PL01/2013/HĐPP-NPP HTX P.1 ngày 02/01/2013 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam với HTX Thương mại Dịch vụ Phường 1, TP. Mỹ Tho, các bên có thỏa thuận điều kiện để hưởng 0.5% chiết khấu thương mại mỗi quý khi thực hiện được tiêu chí: "Đơn hàng mỗi lần mua đạt từ 500 thùng sản phẩm trở lên".

Với số lượng được quy định trong hợp đồng trên nhà phân phối cũng đã thỏa mãn điều kiện mua hàng với khối lượng lớn.

Như vậy, việc thỏa thuận về chiết khấu giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và nhà phân phối HTX thương mại Phường 1, TP. Mỹ Tho có thể hiện tại hợp đồng được lập giữa các bên và thỏa thuận về chiết khấu này có khối lượng lớn nên theo quy định tại Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1), thì thỏa thuận về chiết khấu giữa Công ty Phú Lễ Việt Nam và nhà phân phối đáp ứng quy định về chiết khấu thương mại nên được chấp nhận. Việc Cục trưởng Cục Thuế Thành phố xác định Công ty Phú Lễ Việt Nam không đáp ứng điều kiện để được áp dụng chiết khấu thương mại, từ đó truy thu thuế giá trị gia tăng do chênh lệch chiết khấu thương mại không được chấp nhận đối với Công ty Phú Lễ Việt Nam là không có cơ sở.

- Đối với các khoản truy thu Thuế GTGT đầu ra do tăng doanh thu hàng xuất tặng đại lý, do tăng doanh thu hàng xuất tặng khách lẻ, do giảm thuế đầu vào các hóa đơn không phục vụ sản xuất kinh doanh và hàng khuyến mại tặng kèm rượu:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Phú Lễ Việt Nam thừa nhận hàng hóa mà Công ty xuất tặng đại lý, xuất tặng khách lẻ mà Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trong biên bản thanh tra để không giảm trừ thuế GTGT đầu ra cho Công ty là các sản phẩm rượu do Công ty cung cấp để trưng bày tại các cửa

hàng đại lý của công ty, còn hàng hóa mà công ty không được giảm trừ thuế GTGT đầu vào là các vật dụng như xô, ly ... mà Công ty mua về để khuyến mại tặng kèm sản phẩm rượu cho cửa hàng có bán rượu của Công ty nhằm phục vụ cho khách hàng. Qua ý kiến của Công ty Phú Lễ Việt Nam, Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ Điều 7 Mục 2 Chương II Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại thì các hình thức khuyến mại gồm có: “Đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền”. Đối chiếu điều luật trên thì các hành vi nêu trên của Công ty Phú Lễ Việt Nam là hình thức khuyến mại. Do đó, theo quy định tại Điều 15 Mục 3 Chương II Nghị định số 37/2006/NĐ-CP: *“Thương nhân thực hiện các hình thức khuyến mại quy định tại Mục 2 Chương này phải gửi thông báo bằng văn bản về chương trình khuyến mại đến Sở Thương mại nơi tổ chức khuyến mại chậm nhất 7 (bảy) ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại”*, nhưng theo Công ty Phú Lễ Việt Nam thì công ty không tiến hành đăng ký khuyến mại theo quy định pháp luật nên việc Công ty tự ý thực hiện các hành vi nêu trên không được xem là phục vụ sản xuất kinh doanh.

Như vậy, việc Cục trưởng Cục Thuế Thành phố truy thu thuế GTGT đối với điều chỉnh tăng doanh thu bán hàng do tăng doanh thu hàng xuất tặng đại lý, do tăng doanh thu hàng xuất tặng khách lẻ, do giảm thuế đầu vào các hóa đơn với lý do không phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Phú Lễ Việt Nam là đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Công ty Phú Lễ Việt Nam về vấn đề này không có cơ sở chấp nhận.

Qua phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố có một phần không đúng quy định của pháp luật, nhưng do các khoản truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, chậm nộp thuế và phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 có liên quan với nhau, nên cần phải hủy Quyết định nêu trên để Cục trưởng Cục Thuế Thành phố giải quyết lại việc truy thu thuế, xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Phú Lễ Việt Nam. Do đó, đơn khởi kiện của Công ty Phú Lễ Việt Nam được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Phú Lễ Việt Nam được chấp nhận một phần nên Cục trưởng Cục Thuế Thành phố phải

chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 163, Điều 164, Điều 176 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam:

Hủy Quyết định số 2502/QĐ-CT-XP ngày 30/5/2014 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế đối với Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam, để Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại việc truy thu thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

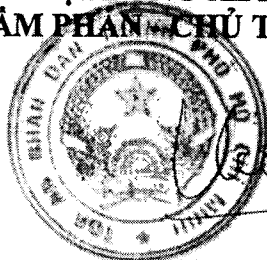
Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng mà Công ty Cổ phần Thương mại Phú Lễ Việt Nam đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2010/08410 ngày 08/4/2015 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Vũ Kim Thoa**

22-HCST-134/15



Công ty Cổ phần Thương mại